

NỘI DUNG 1: Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Chủ trì: Ông Trần Thanh Minh

Thư kí: Bà Trần Thị lệ Khánh

Thành viên tham dự: 12 thành viên

Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học là một phương pháp phát triển chuyên môn cho giáo viên, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Dưới đây là các bước cơ bản trong quá trình này:

1. Xác định mục tiêu học tập và lựa chọn bài học:

- Xác định những vấn đề cụ thể mà giáo viên muốn cải thiện trong quá trình dạy học.
- Lựa chọn một bài học cụ thể để nghiên cứu, thường là bài học gặp nhiều khó khăn hoặc có tiềm năng cải thiện lớn.

2. Lập kế hoạch bài học :

- Các giáo viên cùng nhau xây dựng kế hoạch chi tiết cho bài học được chọn.
- Xác định rõ ràng mục tiêu của bài học, phương pháp giảng dạy, các hoạt động học tập và các tiêu chí đánh giá.

3. Dạy và quan sát bài học

- Một giáo viên sẽ dạy bài học theo kế hoạch đã xây dựng trong khi các giáo viên khác quan sát.
- Quan sát tập trung vào việc học của học sinh và cách họ tương tác với bài học, không phải vào giáo viên.

4. Thảo luận sau bài học

- Các giáo viên cùng nhau thảo luận về bài học vừa dạy.
- Đánh giá những gì đã hiệu quả và những gì cần cải thiện, dựa trên quan sát và phản hồi từ học sinh.

5. Điều chỉnh và cải tiến bài học

- Dựa trên thảo luận, giáo viên điều chỉnh và cải tiến kế hoạch bài học.
- Tiến hành dạy lại bài học đã cải tiến nếu cần thiết và tiếp tục quan sát, đánh giá.

6. Chia sẻ kết quả và kinh nghiệm

- Chia sẻ kết quả và kinh nghiệm từ quá trình nghiên cứu bài học với các đồng nghiệp khác hoặc trong các hội thảo chuyên môn.
- Tạo ra tài liệu và báo cáo để lưu trữ và sử dụng cho việc cải thiện dạy học trong tương lai.

Quá trình này không chỉ giúp cải thiện một bài học cụ thể mà còn giúp nâng cao kỹ năng giảng dạy, thúc đẩy sự hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên.

Ví dụ bài: Hàm số bậc hai $y=ax^2+bx+c$

Để thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cho bài "Hàm số bậc hai $y=ax^2+bx+c$ ", chúng ta sẽ đi qua các bước cụ thể sau:

1. Xác định mục tiêu học tập và lựa chọn bài học

- **Mục tiêu học tập:** Học sinh hiểu và biết cách vẽ đồ thị hàm số bậc hai $y=ax^2+bx+c$, nhận diện các đặc điểm của đồ thị (đỉnh, trục đối xứng, hướng mở của parabol) và ứng dụng vào việc giải quyết các bài toán thực tế.
- **Lý do lựa chọn:** Đây là một trong những nội dung quan trọng của chương trình Toán học trung học phổ thông, giúp học sinh có nền tảng vững chắc cho các phần học tiếp theo.

2. Lập kế hoạch bài học

- **Phân mở đầu:**

- Nhắc lại khái niệm hàm số bậc hai và các thành phần a, b, c .
- Giới thiệu đồ thị của hàm số bậc hai là một parabol.

- **Nội dung chính:**

- **Vẽ đồ thị hàm số bậc hai:**

- Xác định đỉnh parabol bằng công thức và tính giá trị y tại đỉnh.
- Xác định trục đối xứng.
- Xác định hướng mở của parabol (lên trên nếu $a > 0$, xuống dưới nếu $a < 0$).
- Tìm thêm một vài điểm trên đồ thị bằng cách cho các giá trị khác của x .

- **Nhận diện các đặc điểm của đồ thị:**

- Đỉnh, trục đối xứng, điểm cắt trục tung và trục hoành.

- **Ứng dụng:**

- Bài toán thực tế: Ví dụ, tìm giá trị lớn nhất hoặc nhỏ nhất của hàm số trong một khoảng cho trước.

- **Phân kết thúc:**

- Tóm tắt lại các bước vẽ đồ thị và các đặc điểm quan trọng.
- Bài tập củng cố.

3. Dạy và quan sát bài học:

- Một giáo viên thực hiện dạy bài học theo kế hoạch đã xây dựng.
- Các giáo viên khác quan sát học sinh:

- Học sinh có hiểu cách xác định đỉnh và trục đối xứng không?
- Học sinh có thực hiện đúng các bước vẽ đồ thị không?
- Học sinh có biết cách ứng dụng các đặc điểm của đồ thị vào bài toán thực tế không?

4. Thảo luận sau bài học:

- Thảo luận những gì đã diễn ra trong bài học:

- Học sinh gặp khó khăn gì?
- Phần nào của bài học cần được cải thiện?
- Những phương pháp giảng dạy nào đã hiệu quả?

- Ghi nhận phản hồi từ các giáo viên quan sát.

5. Điều chỉnh và cải tiến bài học:

- Dựa trên thảo luận, điều chỉnh kế hoạch bài học:

- Thay đổi phương pháp giảng dạy nếu cần thiết.
- Cải tiến các hoạt động học tập để giúp học sinh dễ hiểu hơn.

- Có thể thực hiện dạy lại bài học đã được cải tiến.

6. Chia sẻ kết quả và kinh nghiệm :

- Chia sẻ các kết quả và kinh nghiệm từ quá trình nghiên cứu bài học với đồng nghiệp khác.
- Tạo tài liệu và báo cáo về quá trình và kết quả của bài học để lưu trữ và sử dụng trong tương lai.

Ví dụ cụ thể

- Ví dụ hàm số: $y=2x^2-4x+1$
 - **Xác định đỉnh parabol:**
 - **Trục đối xứng:**
 - **Điểm cắt trục tung:**
 - **Điểm cắt trục hoành:** Giải $2x^2-4x+1=0$ để tìm x
 - **Hướng mở:** Vì $a=2>0$, parabol mở lên trên.

Quá trình này giúp giáo viên hiểu sâu hơn về bài học và cải thiện phương pháp giảng dạy, đồng thời học sinh cũng nhận được sự hướng dẫn hiệu quả hơn.

NỘI DUNG 2: Dạy học Stem

1/ Giáo viên dạy: **Đỗ Thị Thanh Trang**

2/ Lớp: **12A9**

3/ Ngày dạy **25 tháng 9 năm 2023**

4/ Bài dạy: **KHỐI DA DIỆN**

5/ Thành viên tham dự: **Thầy Minh, Thầy Kiên, Thầy Nghĩa, Cô Tuyết Hạnh, Cô Nguyễn Thuỷ và Cô Đặng Thuỷ**

SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THÁNG 10

NỘI DUNG 1:

THỰC HIỆN VÀ HOÀN THÀNH “KẾ HOẠCH BÀI DẠY TOÁN 10 & TOÁN 11” DÙNG CHUNG CHO TỔ

Chủ trì: Ông Trần Thanh Minh

Thư kí: Bà Trần Thị Lệ Khánh

Thành viên tham dự: 12 thành viên

I/ Nhóm toán 10 gồm:

1/ Ông Nguyễn Trung Kiên Nhóm trưởng

2/ Bà: Nguyễn Thị Thu Thủy

3/ Bà Đặng Thị Thủy

II/ Nhóm Toán 11 gồm:

1/ Ông Nguyễn Văn Danh Nhóm trưởng

2/ Ông Lê Trọng Toàn

3/ Bà Lê Thị Nguyệt

4/ Bà Trần Thị Lệ Khánh

III/ Ông Trần Thanh Minh giao nhiệm vụ cho các nhóm hoàn thiện Kế hoạch bài dạy dùng chung cho tổ trong tháng 10/2023. Nhóm trưởng các nhóm phân chia bài dạy cho thành viên nhóm

IV/ Các nhóm thảo luận và nhận nhiệm vụ được phân công cụ thể từ nhóm trưởng

NỘI DUNG 2:

PHÂN CÔNG HƯỚNG DẪN SINH VIÊN KIẾN TẬP

1/ Các thành viên tham gia hướng dẫn:

- Thầy Danh:
- Cô Đặng Thủy:
- Cô Nguyễn Thủy:
- Cô Lệ Khánh
- Cô Nguyệt:

2/ Các thành viên nghiên cứu kỹ về Nhiệm vụ, yêu cầu của người hướng dẫn

3/ Yêu cầu đối với SV kiến tập:

- Dự giờ đầy đủ
- Soạn bài, GVHD duyệt bài soạn hàng tuần
- Tham gia tích cực các hoạt động của tổ

SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THÁNG 11

NỘI DUNG 1:

THẨM ĐỊNH “KẾ HOẠCH BÀI DẠY TOÁN 10 & TOÁN 11” DÙNG CHUNG CHO TỔ

Chủ trì: Ông Trần Thanh Minh

Thư kí: Bà Trần Thị Lệ Khánh

Thành viên tham dự: 12 thành viên

I/ Nhóm toán 10 gồm:

1/ Ông Nguyễn Trung Kiên Nhóm trưởng

2/ Bà: Nguyễn Thị Thu Thủy

3/ Bà Đặng Thị Thủy

II/ Nhóm Toán 11 gồm:

1/ Ông Nguyễn Văn Danh Nhóm trưởng

2/ Ông Lê Trọng Toàn

3/ Bà Lê Thị Nguyệt

4/ Bà Trần Thị Lệ Khánh

III/ Ông Trần Thanh Minh giao nhiệm vụ cho các nhóm thẩm định Kế hoạch bài dạy dùng chung cho tổ .

1/ Nhóm Toán 10: Thẩm định Kế hoạch bài dạy Toán 11

2/ Nhóm Toán 11: Thẩm định Kế hoạch bài dạy Toán 10

3/ Tăng cường thành viên dạy 12 cho các nhóm:

a/ Nhóm 10 thêm: Hồ Sĩ Nghĩa, Nguyễn Thị Thanh nam

b/ Nhóm 11 thêm Văn Thị Hạnh, Đặng Thị Tuyết Hạnh

IV/ Các nhóm trưởng các nhóm phân chia bài cho các thành viên để thẩm định

V/ Hoàn thành chỉnh sửa: Tất cả thành viên

VI/ In ấn và trang bị cho các thành viên: Cô Nguyễn Thị Thu Thủy và Cô Đỗ Thị Thanh Trang

Toán 10: tập 1 và tập 2

Toán 11: tập 1 và tập 2

NỘI DUNG 2:

NGOẠI KHOÁ CHO HỌC SINH KHỐI 10

1/ Chịu trách nhiệm chính: Cô Đỗ Thị Thanh Trang

2/ Thành viên: Các sinh viên kiến tập

3/ Tham dự: tất cả thành viên tổ và Mời Ban giám hiệu

SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THÁNG 12

XÂY DỰNG MA TRẬN ĐỀ CHUẨN BỊ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024

Chủ trì: Ông Trần Thanh Minh

Thư kí: Bà Trần Thị Lệ Khánh

Thành viên tham dự: 12 thành viên

I/ Nhóm toán 10 gồm:

1/ Ông Nguyễn Trung Kiên Nhóm trưởng

2/ Bà: Nguyễn Thị Thu Thủy

3/ Bà Đặng Thị Thủy

II/ Nhóm Toán 11 gồm:

1/ Ông Nguyễn Văn Danh Nhóm trưởng

2/ Ông Lê Trọng Toàn

3/ Bà Lê Thị Nguyệt

4/ Bà Trần Thị Lệ Khánh

III/ Nhóm Toán 12:

1/ Bà Đỗ Thị Thanh Trang

2/ Bà Văn Thị Hạnh

3/ Ông Hồ Sĩ Nghĩa

4/ Bà Đặng Thị Tuyết hạnh

IV/ PHÂN CÔNG:

Các nhóm trưởng phân công chi tiết cho các thành viên nhóm “Xây dựng Ma trận đề Kiểm tra HK1 và Kèm theo đề tham tham khảo”

V/ Nộp về tổ: Tuần 2 tháng 12

VI/ Công bố Đề tham khảo: Tuần 3 tháng 12

VII/ Xét duyệt đề và làm đề KT học kỳ 1: Tổ trưởng phân công riêng

VIII/ Nộp đề về trường: Tổ trưởng

IX/ Coi KT học kỳ 1: Theo Quyết định

X/ Chấm KT kì 1: Sau mỗi buổi KT của môn Toán, thành viên khối liên quan ở lại kiểm tra đáp án, quét bài

XI/ Xử lí dữ liệu: Thầy Minh

XII/ Kiểm tra lại cho HS vắng: Sau ngày thi

XIII/ Cho HS rà soát lại bài làm

XIV/ Cập nhật điểm

SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THÁNG 1 và 2/ 2024

XÂY DỰNG MA TRẬN ĐỀ CHUẨN BỊ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024

- Căn cứ vào nội dung Cuộc họp Cụm chuyên môn số 8 ngày 28 tháng 12 năm 2023;
- Căn cứ vào phân công trách nhiệm của Cụm trưởng Lê Văn Hào (HT THPT CưMgar)

Tổ Toán Trường THPT Lê Quý Đôn nhận 2 nhiệm vụ:

Nhiệm vụ 1: Biên soạn Tài liệu Ôn thi Tốt nghiệp THPT năm 2024 với thời lượng 45 tiết, hoàn thành và nộp về Cụm trong tháng 3/2024

Nhiệm vụ 2: Chuyên đề : Đổi mới phương pháp dạy học

TỔ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC THÀNH VIÊN NHƯ SAU:

I/ Nhiệm vụ 1: Biên soạn Tài liệu Ôn thi Tốt nghiệp THPT năm 2024 với thời lượng 45 tiết, hoàn thành và nộp về Cụm trong tháng 3/2024

1/ Chịu trách nhiệm chính: ông Trần Thanh Minh – Tổ Trưởng

2/ Thành viên tham gia: Tất cả thành viên dạy 12

3/ tài liệu được phân thành cách chuyên đề theo các chương:

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG BỘ TÀI LIỆU ÔN THI TỐT NGHIỆP NĂM 2024

- Căn cứ vào cuộc họp của Cụm Chuyên môn số 8 ngày 25 tháng 12 năm 2023
- Căn cứ vào sự phân công của Cụm trưởng là Tổ Toán Trường THPT Lê Quý Đôn biên soạn Bộ Tài Liệu Ôn tập thi TN năm 2024 (45 tiết) và nộp về Cụm trước ngày 17 tháng 3 năm 2024.

NAY TỔ PHÂN CÔNG CHO CÁC THÀNH VIÊN DẠY KHỐI 12 NHƯ SAU:

I. CHỦ ĐỀ VÀ THÀNH VIÊN ĐẢM NHẬN:

CHỦ ĐỀ	TÊN	NGƯỜI ĐẢM NHẬN	SỐ TIẾT DỰ KIẾN
1	Kiến thức liên quan khối 11	ĐẶNG THỊ TUYẾT HẠNH	4
2	Nguyên hàm, tích phân và ứng dụng	ĐẶNG THỊ TUYẾT HẠNH	5
3	Hình học không gian	ĐÔ THỊ THANH TRANG	6
4	Phương pháp tọa độ trong không gian	ĐÔ THỊ THANH TRANG	5
5	Ứng dụng đạo hàm	NGUYỄN VĂN DANH	5
6	Số phức	VĂN THỊ HẠNH	5
7	Hàm số lũy thừa, mũ, logarit	HỒ SĨ NGHĨA	5
8	Tổng hợp vận dụng cao	TRẦN THANH MINH	6
9	Đề thi thử	TRẦN THANH MINH	4

II. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH ĐỂ HOÀN THIỆN

- Nhận file theo chủ đề từ tổ (file đã cơ bản, hoàn thiện hơn 50%)
- Chỉnh sửa, bổ sung phần Lý thuyết nếu sai và thiếu
- Rà soát lại ĐÁP SỐ tất cả các câu Nhận biết, Thông hiểu đã bôi đen và gạch chân
- Bổ sung đáp án 1 số câu chưa chọn

5. Giải 1 số câu Vận dụng

III. THỜI HẠN NỘP VỀ TỔ:

1. Chậm nhất là ngày 16 tháng 3 năm 2024

2. Đây là Tài liệu viết cho Cụm, do đó thầy cô cần thận

Nhiệm vụ 2: Chuyên đề : Đổi mới phương pháp dạy học

1/ Chịu trách nhiệm chính: Bà Đỗ Thị Thanh Trang

2/ Người dạy: Bà Nguyễn Thị Thanh Nam

3/ Bài: Phương trình đường tròn khối 10

4/ Thời gian dạy: Trong tháng 3/2024

SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THÁNG 2 & 3/ 2024

NỘI DUNG 1: KẾ HOẠCH ÔN THI TỐT NGHIỆP KHỐI 12 NĂM 2024 MÔN TOÁN

TT	TUẦN	TIẾT	TÊN BÀI DẠY	GHI CHÚ
1	21	1-2	Ôn nguyên hàm, tích phân và ứng dụng	
2	22	3-4	Ôn nguyên hàm, tích phân và ứng dụng	
3	23	5-6	Ôn phương trình mặt phẳng	
4	24	7-8	Ôn Hệ tọa độ không gian Oxyz	
5	25	9-10	Ôn số phức và các phép toán về số phức. Tìm min, max số phức	
6	26	11-12	Ôn tổng hợp giữa học kỳ 2	
7	27	13-14	Ôn phương trình đường thẳng trong không gian	
8	28	15-16	Ôn Giải phương trình phức với hệ số thực. Tìm min, max số phức	
9	29	17-18	Ôn Kiến thức lớp 11 liên quan thi TN	
10	30	19-20	Ôn Kiến thức lớp 11 liên quan thi TN	
11	31	21-22	Ôn tổng hợp học kỳ 2	
12	32	23-24	Ôn tổng hợp học kỳ 2	
13	33	25-26	Ôn tổng hợp học kỳ 2	
14	34	27-28	Ôn tổng hợp học kỳ 2	
15	35	29-30	Đề luyện ôn số 1	
16	36	31-32	Đề luyện ôn số 2	
17	37	33-34	Đề luyện ôn số 3	
18	38	35-36	Đề luyện ôn số 4	

Tổng số tiết: 36

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG TỔ TOÁN

Trần Thanh Minh

Thành viên dạy 12:

1/ Ông Nguyễn Văn Danh

2/ Ông Hồ Sĩ Nghĩa

3/ Bà Văn Thị Hạnh

4/ Bà Đặng Thị Tuyết Hạnh

5/ Bà Đỗ Thị Thanh Trang

NỘI DUNG 2:

NGHIÊN CỨU VÀ ÁP DỤNG ĐỀ THI THEO ĐỊNH HƯỚNG TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 TỪ GIỮA HỌC KỲ II CHO CÁC KHỐI 10 VÀ 11

I/ NGHIÊN CỨU:

3 dạng thức câu hỏi thi trắc nghiệm được sử dụng

Theo phương án tổ chức Kỳ thi và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 (Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2023 của Bộ GDĐT), môn Ngữ Văn được tổ chức thi theo hình thức tự luận trên giấy, các môn học khác được thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan trên giấy.

Với các môn thi trắc nghiệm, có tối đa 3 dạng thức câu hỏi thi trắc nghiệm được sử dụng đề thi:

Dạng thức 1: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn, (dạng thức này đã được áp dụng trong nhiều năm tại Việt Nam). Theo định dạng đề thi từ năm 2025, các môn Ngoại ngữ chỉ dùng một loại dạng thức này. Các môn trắc nghiệm còn lại có một phần dùng dạng thức này.

Dạng thức 2: Câu hỏi trắc nghiệm dạng Đúng/Sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, thí sinh phải trả lời Đúng/Sai đối với từng ý của câu hỏi. Dạng thức này đòi hỏi thí sinh phải có năng lực, kiến thức kỹ năng toàn diện mới đạt được điểm tối đa, hạn chế được việc dùng “mẹo mực” chọn đáp án từ các phương án nhiễu như của dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Xác suất đánh ngẫu nhiên đạt điểm tối đa là 1/16, nhỏ hơn 4 lần so với dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn hiện nay.

Dạng thức 3: Câu hỏi trắc nghiệm dạng trả lời ngắn. Dạng thức này gần với dạng câu hỏi tự luận, được đánh giá thông qua kết quả cuối cùng mà thí sinh phải tự điền vào phiếu trả lời. Dạng thức này đòi hỏi thí sinh phải có năng lực, kiến thức kỹ năng chắc chắn, hạn chế được việc dùng “mẹo mực” chọn đáp án từ các phương án nhiễu như của dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn.

Hai dạng thức trắc nghiệm mới qua thử nghiệm thực tế cho thấy phù hợp với việc thiết kế đề thi theo định hướng đánh giá năng lực, đồng thời nâng cao khả năng phân loại thí sinh.

Thay đổi số lượng câu hỏi/lệnh hỏi môn thi trắc nghiệm

Theo cấu trúc định dạng đề thi, thời gian thi của mỗi môn: Ngữ văn 120 phút; Toán 90 phút; các môn học khác 50 phút.

Số lượng lệnh hỏi của mỗi đề thi trắc nghiệm cụ thể như sau:

STT	Môn	Số lượng câu hỏi/lệnh hỏi		Lý giải
		Đề minh họa (CT 2018)	Kỳ thi TN hiện nay (CT 2006)	
1	Toán	34	50	- Thêm dạng thức câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn đòi hỏi học sinh phải tư duy như hình thức tự luận. Dạng thức trả lời ngắn nhằm kiểm tra tư duy năng lực toán học ở mức cao hơn nên học sinh cần dành nhiều thời gian để có thể trả lời.

II/ ÁP DỤNG CHO CÁC KHỐI 10, 11 :

1/ Các thành viên mỗi khối làm 1 đề theo cấu trúc trên nộp về tổ

2/ Chấm bằng máy (kể cả phần III Tự luận) với lưu ý phần 3:

a/ Kết quả mỗi câu nhiều nhất có 4 ký tự, bao gồm (dấu trừ, dấu phẩy, số, không có phân số, không có căn mà chỉ làm tròn)

b/ Ghi và tô kết quả từ trái sáng phải, không thêm số 0 nếu ô đóa trống

c/ Điền từng phần:

PHẦN I: 12 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, mỗi câu 0,25 điểm

PHẦN II: 4 câu đúng sai, mỗi câu có 4 ý. Trong 1 câu 4 ý: Nếu chỉ làm đúng 1 ý được 0,1 điểm, nếu làm đúng 2 ý được 0,25 điểm, nếu làm đúng 3 ý được 0,5 điểm, làm đúng 4 ý được 1 điểm

PHẦN III: 6 câu trả lời ngắn, mỗi câu 0,5 điểm

SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THÁNG 4/ 2024

HỘI NGHỊ CHUYÊN MÔN CẤP TRƯỜNG

I/ Các tổ chuyên môn báo cáo tình hình HS 12 tham gia ôn thi TN

II/ Kế hoạch Tuyển sinh vào 10 năm học 2024-2025: Lãnh đạo

III/ Tham luận về Khảo thí và Kiểm định chất lượng của trường:

Báo cáo tham luận: Giải pháp nâng cao chất lượng khảo thí trong nhà trường. (Thầy Trần Thanh Minh).

THỰC TRẠNG

- Về trang thiết bị, phần mềm: Đã có mua nhưng thấy ít dùng, theo tìm hiểu do 1 số nguyên nhân sau:
 - Trách nhiệm người coi kiểm tra chưa cao, không dò lỗi của thí sinh khi tô SBD, Mã đề. Thí sinh gạch xoá tùy tiện, giám thị không thay giấy
 - Học sinh khi tô đáp án không đúng bút chì 2B quy định, tẩy đáp án không sạch sẽ
 - Không phải giấy đặc chủng
 - Lỗi phần mềm
 - Đến bây giờ thì Phần mềm không còn đáp ứng yêu cầu đòi mới hiện nay
Từ những nguyên nhân trên mà làm rất mất thời gian của người chấm bài nên tổ nào cũng đi tìm giải pháp khác
- Mạnh tổ nào tổ nấy làm:
 - Tự mua phần mềm : Một số phần mềm có phí hay miễn phí có đáp ứng yêu cầu nhưng không đủ chức năng xử lý lỗi trực tiếp của học sinh nên hậu xử lý sau chấm cũng mất không ít thời gian
 - Một số tổ không kiểm tra tập trung nên giao cho tự giáo viên tự lo
- Tốn nhiều công sức, thiếu công bằng đặc biệt là các môn có tự luận, các môn không kiểm tra tập trung :
 - Giáo viên lên chấm với tinh thần mệt mỏi, trễ giờ
 - Giáo viên coi kiểm tra: Có phòng rất nghiêm túc, có phòng rất dễ dãi còn canh chừng cán bộ giám sát cho HS
 - Trong chấm tự luận: Không công bằng với tất cả học sinh vì: Có Gv chấm nghiêm khắc, có Gv chấm nới tay, có Gv bỏ sót, có Gv bỏ sung thêm

KINH NGHIỆM CỦA TỔ TOÁN TRONG THỜI GIAN VỪA QUA

- Từ năm 2018 Bộ triển khai lại trắc nghiệm, tổ đã mạnh dạn mua phần mềm có uy tín Quốc tế để chấm đến nay, với ưu điểm
 - Đáp ứng yêu cầu từ trước đến nay không lỗi thời
 - Cho phép thiết kế mẫu chấm theo ý muốn
 - Thuyết phục được HS trong kiểm tra: Có hình ảnh thể hiện rõ câu làm đúng, câu làm sai. có bảng điểm, có đáp án kèm theo
- Nhận thấy từ KT học kỳ I năm học 2023-2024 trở:
 - Về chấm trắc nghiệm:
 - Về giấy: Không cần giấy đặc chủng

- b. Về tốc độ chấm: Khoảng 3 đến 4 giây một bài
 - c. Về kết quả chấm trắc nghiệm : Hầu như không mắc lỗi từ phần mềm, chủ yếu lỗi từ HS là bỏ sót không tô mã đề, xoá bỏ tùy tiện, tô sai SBD
 - Về 30% tự luận:
 - d1. Học sinh kiến nghị xem lại điểm tự luận khá nhiều
 - d2. Không công bằng với tất cả học sinh vì: Có Gv chấm nghiêm khắc, có Gv chấm nới tay, có Gv bỏ sót, có Gv bỏ sung thêm. Sau mỗi kì KT tốn không ít thời gian cho Gv cũng như tổ để điều chỉnh.
3. Mạnh dạn triển khai Làm đề KT từ giữa học kỳ II năm học 2023-2024 và chấm theo định hướng đề thi TN năm 2025 của Bộ:
- a. Tổ nhận thấy: Giảm công sức đáng kể trong việc huy động chấm tự luận, giảm đáng kể trong việc phòng ngừa
 - b. Do mới ban đầu nên một số học sinh không biết cách ghi và tô số, ghi mà không tô của phần III dù tổ đã có minh hoạ hình ảnh và Gv tổ liên tục nhắc.
 - c. Công bằng cho tất cả học sinh, không bị thiên vị, thêm bớt
 - d. Cũng cần có chế tài: Phần III điền KQ(Ban đầu tổ chấm chước, ghi mà không tô vẫn cho điểm tối đa, sau này phải quy cũ)

ĐỀ NGHỊ GIẢI PHÁP

Quan điểm chung: Muốn đánh giá để nâng cao chất lượng cần có số liệu trung thực, chính xác. Muốn làm được như vậy cần phải sự đồng bộ từ trên xuống dưới. Thành viên trong trường cần phải thực hiện đúng quy chế và điều hành của Lãnh đạo vì đây là sự khẳng định với xã hội, với phụ huynh học sinh. Có như vậy trường mới trường tồn và thầy cô trong trường yên tâm công việc.

1/ Chấp nhận , nhìn nhận số liệu trung thực (chỉ cần chấp nhận một đến hai năm)

2/ Từ kết quả kiểm tra định kì là cơ sở để tổ và nhà trường phân tích và có biện pháp thiết thực để hỗ trợ học sinh cải thiện. Phối kết hợp với PH để tìm giải pháp kịp thời cho con em

3/ Từng bước, từng giai đoạn xây dựng ngân hàng đề để tạo tính khách quan cao. Trong đề KT phải sắp thứ tự từ dễ đến khó

4/ Về việc tăng cường trong đánh giá khách quan: Cố gắng, chấp nhận gian khổ, tăng cường thêm ca 1c môn tập trung. Đến một lúc chín muồi là học gì thì kiểm tra khách quan đó

4/ Về con người làm trong khảo thí:

- a. Phải là người chấp nhận hy sinh về mọi mặt, lập trường vững vàng không bị chi phối bất kỳ yếu tố nào
- b. Đam mê công nghệ, Linh động và sáng tạo trong công việc

5/ Về Lãnh đạo:

- a. Phải thấy được, nhìn nhận được người trong công việc. Không phải thiếu tiết là điều anh làm

b. Có cơ chế hợp lý, ai cũng phải chấp nhận không có ý kiến

6/ Về trách nhiệm Giám thị, giám sát: Phải làm đúng chức trách, có chế tài nếu phòng KT bị lỗi

7/ Về CSVC, VPP phục vụ kiểm tra: Đáp ứng đủ tối thiểu yêu cầu về trang thiết bị, về phần mềm, con người điều hành khách quan vô tư

SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THÁNG 5/ 2024

1/ ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KỲ THEO CÁC KHỐI LỚP:

a/ Khối 12 theo chương trình cũ: Đề có 50 câu trắc nghiệm

b// Khối 10, 11: Làm đề theo cấu trúc mới của Bộ GD & ĐT định hướng thi TN 2025

2/ Rà soát lại chất lượng HS 12, đặc biệt là 37 HS có nguy cơ hỏng tốt nghiệp: Thành viên liên quan có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở, phối kết hợp tốt với GVCN và phụ huynh, giao bài ở mức độ vừa phải, có kiểm tra

3/ Xây dựng đề thi thử theo hướng phát triển đề tham khảo tốt nghiệp của Bộ năm 2024

4/ Tham gia coi, chấm thi thử lần 1 và lần 2 theo Quyết định

5/ Kiểm tra bù và nhập điểm trên Smas

6/ Hoàn thành các báo cáo cho tổ, cho trường đúng thời hạn

7/ Tham gia các cuộc họp cuối năm